

Bản án số: 91/2026/HS-ST  
Ngày 18-5-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H sinh ngày 02/02/1983 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố A, phường H, thành phố Hải Phòng); chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Y; có chồng Lê Anh M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2024; vắng mặt.

**- Bị hại:** Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế giao toàn bộ diện tích 554m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 35, tại thôn H, xã H, huyện A cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với người phải thi hành án là bà Lê Thị Y, sinh năm 1954, trú tại thôn H, xã H, huyện A (theo Quyết định số 13/QĐ-

CCTHADS ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương). Lúc này, bà Y không có mặt ở nhà, cổng mở, cửa nhà khóa phía trong. Đoàn công tác xác định bên trong nhà có 04 người là Nguyễn Thị H (con gái bà Y), Đỗ Xuân S (bạn của H), cháu Nguyễn Thanh N và cháu Nguyễn Hoàng V (con và cháu của H). Thực hiện thủ tục cưỡng chế, Chấp hành viên đọc Quyết định cưỡng chế và yêu cầu mở cửa nhưng H không chấp hành. Đến 09 giờ, theo yêu cầu của Chấp hành viên, ông Phạm Văn T1 là cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương dùng xà beng phá khóa cửa nhà bà Y. Ông Đỗ Văn K - Phó Trưởng Công an xã H cùng lực lượng Công an làm nhiệm vụ bảo vệ mở cửa để vào trong nhà. Ngay lúc đó, H đứng ở phía góc trái nhà, cách cửa chính khoảng 02-03m, tay phải cầm 01 chai thủy tinh đựng xăng có nút vải, tay trái cầm bật lửa châm vào nút vải rồi ném về phía đoàn công tác làm lửa cháy bén vào chân ông K, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã kịp thời dập tắt được đám cháy nên không gây hậu quả về người cũng như tài sản. Lực lượng Công an đã khống chế được H và đưa đi Bệnh viện điều trị do đang bị suy thận giai đoạn 5.

Kết luận giám định số 461/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 19/6/2024 của Trung tâm pháp y thành phố H, kết luận thương tích của ông Đỗ Đăng K1: Diện bỏng 03% nhiệt độ II, III diện tích cơ thể vùng cẳng chân phải; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 06%. Thương tích trên có đặc điểm do bỏng nhiệt tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, bị cáo H không khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 túi nilon đựng 01 chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu vàng; 02 bật lửa; một số mảnh vỡ thủy tinh và chất bột màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Đăng K1 không yêu cầu Nguyễn Thị H bồi thường thương tích.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng) truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon đựng 01 chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu vàng; 02 bật lửa; một số mảnh vỡ thủy tinh và chất bột màu trắng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị cáo đến phiên tòa nhưng bị cáo không chấp hành. Tại lần xét xử này, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo hợp lệ; lập biên bản giải thích cho bị cáo biết nếu bị cáo vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Tòa án sẽ tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo trước sự chứng kiến của đại diện Khoa Thận nhân tạo cơ sở A - Bệnh viện V2. Đến thời gian mở phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xác định sự vắng mặt của bị cáo và bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Việc cưỡng chế thi hành án: Tại Quyết định cưỡng chế thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương thể hiện việc tiến hành cưỡng chế thi hành bản án có nội dung giao toàn bộ diện tích 554m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 35, tại thôn H, xã H, huyện A cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với người phải thi hành án là bà Lê Thị Y là mẹ của bị cáo Nguyễn Thị H.

[4] Về những chứng cứ xác định có tội:

[4.1] Lời khai của anh Nguyễn Văn H1 (bút lục số 152 đến 153) thể hiện: Tối ngày 03/6/2024 tôi cùng con trai là Nguyễn Hoàng V, em gái tôi là Nguyễn Thị H và con gái H, bạn H là Đỗ Xuân S có ngủ tại nhà mẹ tôi là bà Lê Thị Y. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 04/6/2024 thì tôi dậy ra sân đi lại. Một lúc sau em gái tôi là Nguyễn Thị H2 đến ngồi nói chuyện với tôi ở hiên cửa. Sau đó có đồng chí T2 là Trưởng công an xã H đến nói chuyện và vận động gia đình chấp hành việc hôm nay có quan cơ quan chức năng đến tiến hành cưỡng chế để bàn giao đất, tài sản trên đất của mẹ tôi cho anh Cao Đức V1 theo bản án của Tòa án huyện An Dương. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng chức năng đến và đọc các quyết định cho chúng tôi biết và yêu cầu mọi người ra khỏi hiện trường. Tôi cùng em H2 đi ra ngoài, còn trong nhà có H, cháu H và con trai tôi. Một lúc sau thì tôi thấy xe cứu thương đưa con tôi, H và con gái H đi ra ngoài.

[4.2] Cháu Nguyễn Thanh N khai (tại bút lục số 154): Cháu Nguyễn Thanh N trình bày vào sáng 04/6/2024 khi cháu và anh V đang ngủ trong phòng thì mẹ cháu là Nguyễn Thị H có dùng then cài khóa cửa phòng ngủ từ bên trong. Ba nuôi của cháu (ông S) dưới phòng nhà dưới, bác H1 ở bên ngoài hiên (mẹ cháu cầm hai cốc thủy tinh bên trong đựng xăng và dùng bật lửa đốt một chai và ném về góc bàn phía cửa còn một chai mẹ cháu chưa đốt. Mẹ cháu có lấy ra hai chai thủy tinh bên trong đựng xăng đầu nắp chai được bịt bằng vải mềm trắng.

[4.3] Cháu Nguyễn Hoàng V khai (tại bút lục số 156 và 157): Sáng ngày 04/6/2024, cháu thấy khi cơ quan chức năng vào gọi mọi người trong nhà ra thì cô H lấy dưới nhà dưới một chai thủy tinh bên trong có xăng, miệng chai có vải. Cô H, tay cầm xăng, một tay cầm bật lửa màu đỏ, khi cơ quan chức năng vào gọi cửa thì cô H châm lửa chai xăng ném về phía bàn để ti vi gần cửa ra vào, còn mọi người đang đứng ở cửa. Lúc này bố cháu đang đứng bên ngoài nói chuyện với mọi người, còn chú S đứng ở gần nhà bếp.

[4.4] Ngoài các lời khai trên còn nhiều lời khai khác đều trình bày thống nhất về hành vi bị cáo đã thực hiện. Biên bản khám nghiệm hiện trường, dữ liệu camera trích xuất ghi lại, vật chứng thu giữ và kết luận giám định đều chứng minh hành vi của bị cáo, không có chứng cứ nào mâu thuẫn.

[5] Như vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Thị H châm lửa vào chai đựng xăng ném về phía đoàn công tác để cản trở họ thực thi công vụ nên đã phạm tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 của BLHS. Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng) truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã cản trở hoạt động của Tổ công tác được Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án; trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của họ và làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo mắc bị bệnh suy thận giai đoạn cuối nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[7] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về vật chứng: 01 túi nilon đựng 01 chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu vàng; 02 bật lửa; một số mảnh vỡ thủy tinh và chất bột màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Đăng K1 không yêu cầu nên không xét.

[10] Về những vấn đề khác: Đối với anh S có mặt trong nhà bà Y khi tổ công tác cưỡng chế thi hành án làm nhiệm vụ nhưng không có hành vi chống đối, không giúp bị cáo cản trở hoạt động cưỡng chế nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với thương tích của ông K1, ông K1 không yêu cầu khởi tố nên Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H là có căn cứ. Do bị kết án phạt tù nên tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, Điều 38, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 chai thủy tinh màu trắng; một số mảnh vỡ thủy tinh và chất bột màu trắng; 02 bật lửa; (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Dung - Bùi Thị Nhân**

**Đỗ Văn Dũng**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**